

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1120/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/12/2022

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1- Bà Trần Thị Nga.
- 2- Bà Trần Thị Đung.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Phan Mỹ Dung -Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 911/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 vụ án về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 558/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022, Thông báo dời phiên tòa ngày 14 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: 18/21 ấp 1, xã T, huyện B, Thành phố H.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hoàng G**, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: 18/21 ấp 1, xã T, huyện B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 19/7/2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Bà và ông Nguyễn Hoàng G chung sống với nhau năm 2004, do tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, Thành phố H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04, Quyền số 0I cấp ngày 09/01/2007. Bà và ông G bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Mỗi khi bà đi chơi về thì ông G đánh bà, ghen tuông, có khi đem quần áo của

bà đột sạch. Từ khoảng tháng 7 năm 2022 bà đã bỏ nhà đi cho đến nay. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông G vì vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, bà không còn muốn sống chung với ông G nữa.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà và ông G có 02 con chung tên Nguyễn Chí T (Giới tính: nam, sinh ngày 03/10/2005) và Nguyễn Chí Th (Giới tính: nam, sinh ngày 22/5/2013). Bà đề nghị giao trẻ T và Th cho ông G tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông G không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 27/10/2022 và trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Hoàng G trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Kim L chung sống với nhau năm 2004, do tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04, Quyền số 01 cấp ngày 09/01/2007. Thời gian đầu vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà L thường xuyên đi chơi với bạn bè, không lo lắng gì cho gia đình, ông có khuyên can nhưng bà L không thay đổi dẫn đến ông buồn rồi đi nhậu sau đó có đánh bà L.

Ông rất hối hận vì đã đánh vợ, nhưng nguyên nhân cũng từ bà L. Từ tháng 6 năm 2022 bà L bỏ nhà đi cho đến nay, hai con một mình ông chăm sóc. Nay bà L yêu cầu ly hôn với ông thì ông không đồng ý vì ông còn thương vợ, ông muốn vợ quay về đoàn tụ.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông và bà L có 02 con chung tên Nguyễn Chí T (Giới tính: nam, sinh ngày 03/10/2005) và Nguyễn Chí Th (Giới tính: nam, sinh ngày 22/5/2013). Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ T và Th, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà L không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Ông Nguyễn Hoàng Giang trình bày: Ông thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Bà Lê đã bỏ nhà đi từ tháng 06 năm 2022 nên vợ chồng đã sống ly thân. Ông đã nhiều lần khuyên can bà Lê quay về chung sống trở lại nhưng bà Lê không đồng ý và nhất quyết ly hôn nên ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

Trong quá trình điều tra, thu thập chứng cứ Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim L. Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Chí T (Giới tính: nam, sinh ngày 03/10/2005) và trẻ Nguyễn Chí Th (Giới tính: nam, sinh ngày 22/5/2013) cho ông G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Nguyễn Thị Kim L. Án phí: Bà L chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Hoàng G chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 09/01/2007. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà L yêu cầu ly hôn với ông G. Đây là tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn có nơi cư trú tại xã T, huyện B, Thành phố H nên căn cứ quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà L.

Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04, Quyển số 0I đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 09/01/2007 thể hiện hôn nhân giữa bà L và ông G là hợp pháp.

Tại Công văn số 868/UBND ngày 18/11/2022 Ủy ban nhân dân xã T cho biết hiện nay bà L và ông G không còn chung sống với nhau, bà L đã về quê sinh sống từ tháng 06 năm 2022 đến nay, không rõ nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Hiện tại, 02 trẻ Nguyễn Chí T (sinh ngày 03/10/2005) và trẻ Nguyễn Chí Th (sinh ngày 22/5/2013) sống chung với ông G.

Bà L xác định không còn thương yêu ông G, không muốn trẻ Nguyễn Chí T và Nguyễn Chí Th phải chứng kiến cảnh bà và ông G gây gổ, đánh nhau. Bà xác định không muốn sống chung với ông G nữa nên muốn ly hôn để ổn định cuộc sống. Trường hợp Tòa án không cho bà ly hôn thì bà vẫn cương quyết không đoàn tụ với ông G.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện để bà L và ông G hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhiều lần động viên, hòa giải nhưng bà L cương quyết ly hôn, không có thiện chí muốn hòa giải đoàn tụ, ông G cũng không có biện pháp gì để hàn gắn mâu thuẫn với bà L. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông G là

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu ly hôn của bà L là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà L và ông G xác định quá trình chung sống có hai con chung là trẻ Nguyễn Chí T (sinh ngày 03/10/2005) và trẻ Nguyễn Chí Th (sinh ngày 22/5/2013).

Tại khoản 1, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên...

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

Tại khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở”.

Bà L và ông G xác nhận hiện nay trẻ T và trẻ Th được ông G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà L đồng ý giao con chung cho ông G tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và ông G cũng yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do đó Hội đồng xét xử giao trẻ T và trẻ Th cho ông G tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Ông G không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Bà L và ông G xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Bà L và ông G xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[3] Xét, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, khoản 1 và khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim L đối với ông Nguyễn Hoàng G.

Bà Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng G. Giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyển số 0I đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, Thành phố H ngày 09/01/2007 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Chí T (Giới tính: Nam, sinh ngày 03/10/2005) và trẻ Nguyễn Chí Th (Giới tính: Nam, sinh ngày 22/5/2013) cho ông Nguyễn Hoàng G tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông G không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xét.

Bà L có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Bà L và ông G xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà L và ông G xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0041794 ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi Nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)



Nguyễn Thị Ngọc Châu